TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:03 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05-3-2019
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Truyền
2. Bà Dương Thị Diễm Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày *05* tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 367/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 1993, địa chỉ: số a, đường Tphường f, thành phố B, tỉnh B, có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 09/01/2019

2. Bị đơn: Anh Lê Văn M, sinh năm 1991, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B, có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt ngày 05/01/2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân M trình bày:

Về hôn nhân: Trên cơ sở quen biết cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường f, Thành phố B, tỉnh B vào ngày 30/01/2018. Sau khi kết hôn chị sống bên gia đình chị do công việc hiện nay đang làm bên Khu công nghiệp Giao Long, cuối tuần chị mới về bên gia đình bên chồng ở ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B. Vợ chồng chị sống hạnh phúc được khoảng 04 tháng đầu thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mất hạnh phúc là do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau. Đến tháng 07/2018 thì vợ chồng chị chính thức sống ly thân đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị và anh M không có bàn bạc để hàn gắng lại. Chị nhận thấy không còn tình cảm với anh M và không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên xin được ly hôn với anh Lê Văn M.

Về nuôi con chung: không có.

Về chia tài sản: Trong thời gian chung sống, anh chị có tài sản chung là vàng cưới 05 chỉ vàng 24k, hiện chị M đang quản lý nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết để các bên tự thỏa thuận.

Về nợ chung: không có

***Bị đơn anh Lê Văn M xin giải quyết vắng mặt nhưng có lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án*:**

Về hôn nhân: Anh thống nhất phần trình bày của chị M về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Sau khi kết hôn, anh chị sống không hạnh phúc do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau, đến tháng 7/2018 thì chị M tự ý về sống cùng cha mẹ ruột ở Thành Phố B và anh chị đã sống ly thân từ lúc đó cho đến nay. Nay chị M nộp đơn xin ly hôn, anh M đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: không có

Về chia tài sản: Trong thời gian chung sống, anh chị có tài sản chung là 05 chỉ vàng 24k nhưng không yêu cầu giải quyết để các bên tự thỏa thuận.

Về nợ chung: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân M có đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 09/01/2019 và bị đơn anh Lê Văn M có yêu cầu giải quyết vắng mặt tại bản tự khai ngày 05/01/2018 nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh M là phù hợp.

[2] ***Về hôn nhân:*** Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Xuân M và anh Lê Văn M là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được khoảng 04 tháng thì vợ chồng mất hạnh phúc. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 07/2018 đến nay và trong thời gian ly thân chị đã tìm cách hàn gắn với anh M nhưng không thành. Chị M nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân và chị cũng không còn tình cảm với anh M nên xin được ly hôn. Anh M thì cho rằng giữa anh và chị M sống không hợp nhau, chị M bỏ về nhà cha mẹ ruột từ tháng 7 năm 2018, dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Nay chị M xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ rằng cuộc sống hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị M và anh M là phù hợp.

***Về nuôi con chung*:** không có nên không đề cập

Về chia tài sản: Trong thời gian chung sống anh chị có tài sản chung là số vàng cưới 05 chỉ vàng 24k, hiện chị M đang quản lý, các bên thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết để các bên tự thỏa thuận nên không xem xét.

Về nợ chung không có nên không đề cập.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Xuân M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Xuân M và anh Lê Văn M

2. Về nuôi con chung: Không có nên không đề cập

3. Về chia tài sản: Các bên trình bày tự thỏa thuận nên không xem xét

4. Về án phí hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân M phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009718 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được Tòa án tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- UBND Phường 6, Thành phố Bến Tre (07, 30/01/2018)
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thúy